

*Trì giới là gốc  
Tịnh độ là nơi quay về  
Quán tâm là trọng yếu  
Bạt lành là chốn nương tựa*

## **SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU**

### **Tập 6**

*Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng*

*Thời gian: 12/06/2016*

*Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ cùng chư vị đại tử ni sư, chư vị sa-di-ni và quý cư sĩ đang cùng xem trực tiếp ở trên mạng tôn kính, chúc mọi người buổi chiều tốt lành ! Mời để tay xuống !

Hôm nay, chúng ta sẽ chính thức bắt đầu học tập nội dung của 10 giới sa-di. Những buổi trước, cơ bản là giảng về đề kinh và nhân đề, cùng những phần trong lời nói đầu. 10 giới và 26 môn oai nghi của sa-di đều được đại sư Ngẫu Ích trích lục ra từ trong Luật tạng, không có điều nào là do ngài tự ý sáng tác ra cả, cho nên hoàn toàn là thuật lại mà không hề sáng tác.

“Thập giới môn” tổng cộng có 10 điều, chúng ta xem điều giới thứ nhất trước.

**“Một là không sát sanh, phạm là loài có sanh mạng thì không được cố ý giết. Nếu tự mình giết, bảo người giết, phương tiện giết, dùng chú giết, phá thai, phá trứng, cho họ uống thuốc độc khiến họ mất mạng thì đều là tội sát. Nếu giết cha mẹ, A-la-hán, thánh nhân thì phạm tội nghịch phải đọa địa ngục A-tỳ. Nếu giết người thì phạm trọng tội, mất giới sa-di, không thể sám hối. Nếu giết trời rồng quỷ thần thì phạm tội bậc trung còn có thể sám hối, diệt được tội phạm giới nhưng không diệt được tánh tội, cuối cùng vẫn phải trả báo. Nếu giết súc sanh như sâu bọ, kiến, muỗi, rận v.v. thì phạm tội bậc hạ, cũng cho phép sám hối, diệt được tội phạm giới, còn tánh tội thì vẫn phải trả báo. Nếu giết người mà không chết thì phạm tội phương tiện bậc trung có thể sám hối.**

**Nếu giết trời thần, súc sanh, côn trùng v.v. mà không chết thì đều phạm tội phương tiện bậc hạ có thể sám hối. Giúp người khác giết thì đều phạm tội căn bản. Giết người là trọng tội, giết trời v.v. là tội bậc trung, giết súc sanh v.v. là tội bậc hạ. Thấy giết mà hoan hỷ thì phạm tội phương tiện. Nếu thấy người giết thì nên tận sức cứu giúp, nếu không thể cứu thì nên khởi tâm từ bi niệm Phật trì chú cầu mong họ cởi bỏ oán kết, vĩnh viễn đoạn trừ duyên ác.”**

Đoạn lớn này chính là nói rõ về giới “không sát sanh”.

Nếu chúng ta giảng về những giới điều này thì trước hết cần giải thích một chút về kết cấu của cách giảng giải. Mọi người hiểu rõ kết cấu này rồi, giống như đặt công thức vậy, bạn sẽ có một khái niệm logic rất rõ ràng. Ngũ giới điều phía trước chính là giết - trộm - dâm - dối - rượu. Những điều này giống với ngũ giới của cư sĩ. Chúng ta cần giải thích tỉ mỉ, do đó chia thành bảy khoa để giải thích.

Khoa thứ nhất là tổng thuyết đề nghĩa, tức là giải thích tên của giới điều này, chính là không sát sanh. Thứ hai là tùy văn thích, nghĩa là căn cứ theo những văn tự vừa đọc để giải thích nghĩa lý bên trong của nó. Thứ ba là cụ duyên thành phạm, xem giới điều này có bao nhiêu duyên, tức là có đủ bao nhiêu điều kiện thì sẽ cấu thành việc phạm giới. Thứ tư là phạm sát xử đoạn, phạm giới sát này, bao gồm phạm điều giới này cũng như phạm các giới *giết, trộm, dâm, dối, rượu* ở phía sau, thì xử trí và phán xét thế nào, là phạm tội nặng hay tội nhẹ, là tội căn bản, hay là tội phương tiện v.v.. Thứ năm là tiêu cảnh tương, là cảnh giới phạm giới này, còn có tâm tương của chúng ta, trong này có một số trường hợp không giống nhau, phải nói rõ ràng những điều này, có thể dùng để phán đoán mức độ phạm giới nặng hay nhẹ. Thứ sáu là minh khai duyên. Mỗi một giới điều đều có khai duyên, tức là trường hợp không phạm. Thứ bảy là dị thực quả báo, cũng chính là nói đến nhân quả của phạm giới sát, những hậu quả của nó v.v..

Trước tiên chúng ta giảng khoa thứ nhất là tổng thuyết đề nghĩa. Tổng thuyết đề nghĩa, chúng ta cũng chia làm ba khoa nhỏ để nói rõ. Thứ nhất là giải thích sơ lược tên đề, thứ hai là ý nghĩa chế giới, thứ ba là hai nghiệp tánh già. Trước tiên giảng “giải thích sơ lược tên đề”. Tên đề này có ba chữ là “không sát sanh”. Phía trước có số “một”, một là không sát sanh. một tức là số mục sắp xếp thứ tự, nên không cần giải thích nữa. Sát sanh tức là nói cảnh giới mà sa-di phạm giới, cũng chính là tội đã phạm. Phía trước thêm chữ “không”, có nghĩa là cấm, có thể đối trị

được hành vi phạm giới này thì chính là không. Hành vi có thể đối trị này cùng với tội lỗi được đối trị, năng và sở gộp lại thì gọi là không sát sanh.

Thế nào gọi là sát sanh? Chính là đoạn dứt mạng căn của chúng sanh hữu tình. Thế nào gọi là mạng căn? Căn cứ như trên luật nói thì mạng căn là do ba bộ phận “thức, hơi thở, hơi ấm” mà tổ hợp thành. Thức chính là thức thứ tám, gọi là làm ông chủ đến trước đi sau. Thức thứ tám là chủ thể luân hồi của chúng ta. Rốt cuộc thứ gì đi luân hồi vậy? Chính là thức thứ tám này, cũng gọi là thần thức. Sau khi con người chết đi, thức thứ tám rời khỏi thân thể thì [cơ thể ấy] hoàn toàn chết rồi. Thông thường mà nói, sau đó nó sẽ bước vào thân trung ấm, sau đó đi tìm cha mẹ có duyên rồi nhập thai, đây là nói thức thứ tám. Hơi ấm là nói nhiệt độ cơ thể. Nếu người tắt thở rồi thì nhiệt độ cơ thể sẽ dần dần giảm xuống, hơi ấm không còn nữa. Sau khi hơi ấm không còn nữa, thức cũng không cách nào để ký thác vào thân thể này nữa. Hô hấp chính là hơi thở. Nếu ba thứ: thức, hơi ấm, hơi thở đều đoạn dứt hết thì mạng căn cũng đoạn dứt.

Khi chúng ta đầu thai, trước tiên thức sẽ đi nhập thai, cũng là do những hạt giống nghiệp thức vô minh của chúng ta, dựa vào nhân duyên cha mẹ giao hợp mà gá vào hai giọt tinh cha huyết mẹ, chúng ta gọi là trứng đã thụ tinh, nhập vào trong thai mẹ, lúc này trong luật gọi là yết-la-lam. Yết-la-lam dịch sang nghĩa tiếng Hoa nghĩa là hoạt chất ngưng tụ, tình trạng lúc này giống như váng sữa mỏng vậy, váng sữa rất mỏng, đây thuộc về danh sắc vị, chính là trong 12 nhân duyên nói: vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc; đây là vị trí danh sắc. Thức chính là vừa rồi nói, thức thứ tám. Đầu thai thì liền có danh sắc. Sắc chính là hai giọt tinh cha huyết mẹ, danh là chỉ cho tâm, cho nên lúc này đã có thân và tâm rồi. Đây gọi là thức ban đầu.

Thức ban đầu này bao hàm cả thức thứ tám và thức thứ bảy đều ở trong đó. Thức thứ tám là đi đầu thai, ý niệm thứ hai sát theo sau thì thức thứ bảy liền sanh khởi. Tác dụng của thức thứ bảy là luôn luôn chấp trước kiến phần ở trong thức thứ tám, xem nó là chính mình. Chúng ta biết tám thức này đều có bốn phần, kiến phần tức là chấp trước là chính mình. Tâm ở đây chính là cái tâm do hai thức thứ tám và thức bảy kết hợp lại, vẫn chưa có ý thức thứ sáu, bởi vì khi ấy năm căn vẫn chưa hình thành, ý căn cũng chưa sanh ra, nên vẫn chưa có sáu thức, cho nên chỉ có thức thứ tám và thức bảy gọi là thức ban đầu. Lúc này đã gọi là sanh mạng rồi. Bởi vì họ đã có thức, hơi ấm, xúc. Họ có thức thứ tám ở bên trong, cũng có hơi ấm rồi, đã ở

trong thai mẹ. Họ cũng có hơi thở rồi, hô hấp thì ngay đến tế bào cũng đều có hô hấp, cho nên lúc này chính là mạng căn. Lúc này mà đoạn dứt mạng căn này thì chính là phạm tội giết người, cũng là phá giới căn bản, cho nên nói phá thai chính là giết người. Nếu cư sĩ đã thọ ngũ giới mà phá thai thì cũng là phạm trọng giới giết người, cũng mất giới thể. Bảo người khác giết cũng giống như vậy. Ví dụ, người cha bảo người mẹ phá thai, giống như phía sau nói “bảo người giết” thì đều phạm tội căn bản. Vậy bảo người khác giết người thì cũng giống như phạm tội căn bản giết người. Cho nên, nếu cả hai cha mẹ đều đồng ý phá thai thì hai người đều phạm tội căn bản, đây là phạm trọng tội. Đây là nói đến thức ban đầu, tình hình thức thứ tám ban đầu nhập thai.

Khi người chết chính là khi lâm chung, ý niệm cuối cùng, lúc này gọi là thức sau. Thức sau tức là khi thân thể bị người làm tổn hại, ví dụ như bị dao chém thì trước tiên là tắt thở. Sau khi ngừng thở, thứ hai là nhiệt độ cơ thể dần dần lạnh đi, cuối cùng thứ ba là toàn thân lạnh ngắt thì thức thứ tám này mới rời khỏi thân thể. Cho nên trình tự lúc này, trình tự rời khỏi sẽ ngược lại với trình tự lúc nhập thai. Khi nhập thai trước tiên là thức nhập thai, sau đó sẽ có hơi ấm, có nhiệt độ cơ thể, dần dần sẽ có hô hấp. Khi thức sắp rời khỏi thân thể, lúc chết là hơi thở ngưng trước, sau đó hơi ấm giảm xuống, lạnh ngắt rồi thì cuối cùng thức thứ tám rời khỏi. Nếu thức thứ tám vẫn chưa rời khỏi, thì dù hơi thở của họ đã ngưng, hơi ấm của họ đã lạnh hết rồi, thức thứ tám vẫn ở trong, nếu bạn vẫn khiến mạng căn này bị đoạn dứt thì vẫn phạm trọng tội căn bản. Trường hợp này chúng ta phải hiểu.

Cho nên, chúng ta biết phán đoán một người đã chết là dùng cái gì để phán đoán. Điều này khác với cách phán đoán của y học. Y học thì tắt thở là chết rồi, người vẫn chưa lạnh nhưng đã đưa vào nhà xác trước rồi. Lúc này họ vẫn có tri giác, sẽ cảm thấy vô cùng đau khổ, bởi vì mạng căn của họ vẫn chưa đoạn, cho nên chăm sóc khi lâm chung vô cùng quan trọng. Nếu có thể như pháp mà quan tâm họ, trợ niệm giúp họ, lúc này bởi vì thần thức của họ vẫn ở trong thân thể, có tri giác, họ cùng chúng ta niệm Phật thì vẫn có thể vãng sanh. Giả như họ bị di động thì thân thể rất đau đớn, một ý niệm sân giận khởi lên thì có thể sẽ theo nghiệp sân giận này mà đọa xuống đường địa ngục. Cho nên, đây là nói đến tội sát, chính là đoạn mạng căn. Nếu đoạn dứt mạng căn thì phạm vào tội căn bản. Mạng căn chưa đoạn, tức là trước khi thần thức này - thức thứ tám vẫn chưa rời khỏi thân thể thì vẫn không tính là phạm tội căn bản, chỉ tính là tội phương tiện.

Tiếp theo nói với mọi người về khoa nhỏ thứ hai là ý nghĩa chế giới. Vì sao Phật phải chế giới điều này? Đương nhiên bởi vì là giới sa-di nên chủ yếu là chế định đối với người xuất gia. Đương nhiên cư sĩ cũng có thể nghe khóa học “Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu” này của chúng ta. Việc này trước đây tôi đã thỉnh giáo với hòa thượng Thanh Công rồi. Do có người hoài nghi, cư sĩ không xuất gia làm sao có thể nghe giới sa-di chứ? Hòa thượng Thanh Công nói cũng có thể nghe, vì sao vậy? Thứ nhất sa-di vẫn chưa nhập vào dòng tăng, cũng chính là nói họ chưa thọ giới tỳ-kheo, sa-di-ni vẫn chưa thọ giới tỳ-kheo-ni đều chưa thể nhập vào dòng tăng, chưa thể xem là tư cách của tăng được. Bởi vì sa-di thọ giới cũng giống như cư sĩ thọ ngũ giới vậy. Trước tiên là tam quy y, từ tam quy y mà đắc giới thể, không giống như tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni là ở trong tăng đoàn bạch tứ yết-ma đắc giới thể. Pháp này không giống nhau.

Thứ hai, cư sĩ cũng thường thọ *bát quan trai giới*. bát quan trai giới hoàn toàn giống với 9 điều giới đầu của sa-di, không hề có chút khác biệt nào, cho nên muốn học tập bát quan trai giới thì cũng nên học tập 10 giới của sa-di. Điều giới thứ 10 thì sa-di không giống với cư sĩ, tức là không cầm giữ sanh tượng vàng bạc vật báu. Thông thường chúng ta nói là không cầm giữ tiền bạc, cư sĩ thì không yêu cầu điều này. Bởi vì cư sĩ còn phải mưu sinh, người xuất gia lấy việc ôm bình bát đi khát thực làm chánh mạng, không cần đi kiếm sống nữa, cho nên không cần thiết phải cầm tiền, do đó Phật chế định giới điều này. Cư sĩ học giới điều này cũng có chỗ tốt, bởi vì học điều giới này rồi thì có thể biết cách hộ trì người xuất gia như thế nào. Bạn biết người xuất gia không cầm giữ tiền bạc, vậy bạn sẽ biết được làm thế nào để hộ trì chúng xuất gia. Nếu bạn không hiểu gì hết thì bạn không cách nào hộ trì tăng chúng được. Bao gồm cả 26 môn oai nghi cũng như vậy. Chúng ta hiểu được một số những hành trì này của người xuất gia thì cũng có thể như lý như pháp mà hộ trì tăng đoàn, điều này có lợi ích.

Song nói đến việc chế giới thì chúng ta sẽ dùng ý nghĩa chế giới cho người xuất gia tỳ-kheo và sa-di, đương nhiên bao gồm cả tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ni, còn có sa-di-ni, phải có tứ vô lượng tâm từ - bi - hỷ - xả, gọi là “từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”. Người xuất gia, phía trước chúng ta đã học năm đức của người xuất gia rồi, phải là chí cầu Đại thừa vì độ chúng sanh, không phải chỉ tự lợi, cho nên chúng ta phải lấy tâm từ bi làm căn bản, từ bi cứu giúp tất cả chúng sanh. Đây là sứ mệnh của chúng ta. Hiện nay thì ngược lại, trong tâm ôm áp phiền não sân giận hoặc là

phiền não tham dục rồi đoạn mất mạng căn của chúng sanh, đã trái ngược nghiêm trọng với tâm từ bi, cũng tổn hại nghiêm trọng [đối với] chúng sanh, hơn nữa làm tổn hại công cụ vận chuyển đạo. Nếu chúng sanh muốn tu đạo thì nhất định phải có thân thể này thì mới có thể tu hành được. Trong sáu đường thì cõi người là cõi tu hành tốt nhất. Hiện nay nếu bạn làm tổn hại thân thể của họ, tức là khiến họ không cách nào tu đạo được. Việc này không chỉ đoạn mất thân mạng của họ, mà cũng đoạn mất pháp thân huệ mạng của họ. Cho nên, trong hết thảy tội lỗi thì đây là tội nghiêm trọng nhất. Do đó, đức Phật chế giới cho sa-di đầu tiên là chế giới không sát sanh. Điều này không giống với giới tỳ-kheo. Điều đầu tiên trong giới tỳ-kheo là không dâm dục. Bởi vì nhiệm vụ chủ yếu của tỳ-kheo là cầu giải thoát, ra khỏi sáu cõi luân hồi, mà chướng ngại căn bản của việc giải thoát chính là do dâm dục. Tình ái dục nhiễm của hết thảy nam nữ sẽ khiến chúng ta đời đời kiếp kiếp ở trong luân hồi không cách nào ra khỏi. Như trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Người thương yêu cái tâm của ta, ta thương yêu cái sắc của người, do nhân duyên này mà thường bị trói buộc”, do đó giới của tỳ-kheo là đầu tiên đoạn tâm dâm dục này. Sa-di vẫn chưa nhập vào dòng tăng, cho nên chế giới sẽ giống với cư sĩ, trước tiên là chế điều giới không sát sanh này, chủ yếu là tu dưỡng tâm từ bi của chúng ta.

Từ là ban vui, bi là cứu khổ. Tứ vô lượng tâm tức là vô lượng từ, vô lượng bi, vô lượng hỷ, vô lượng xả, từ - bi - hỷ - xả. Từ tức là phải luôn luôn yêu thương hết thảy chúng sanh, ban niềm vui cho chúng sanh, phải cứu giúp bảo vệ sanh mạng của chúng sanh. Trong kinh điển có một công án nói rằng có một vị sa-di, sư phụ của ông có thiên nhãn thông, nhập định quan sát ông, biết được thọ mạng của ông chỉ còn bảy ngày, bảy ngày nữa thì phải chết rồi, nên đã khuyên ông về thăm nhà, trở về nhà thì đúng lúc có thể mất tại nhà. Vậy là vị sa-di liền lên đường trở về nhà. Kết quả đi trên đường đúng lúc trời mưa to, ông phát hiện bên đường có rất nhiều kiến đã bị nước nhấn chìm, cho nên ông khởi tâm từ bi lập tức đưa những chú kiến này đến nơi cao ráo, không bị nước nhấn chìm nữa, sau đó ông trở về nhà. Sau bảy ngày liền quay trở lại, không chết. Sư phụ của ông rất kinh ngạc, rõ ràng thấy bảy ngày sau là ông phải chết rồi, tại sao ông còn trở lại được, bèn hỏi ông đã xảy ra chuyện gì. Vị sa-di này đã kể lại sự việc cứu rất nhiều kiến này. Sư phụ của ông lại nhập định quan sát phát hiện thọ mạng của sa-di đã được kéo dài rất nhiều, được trường thọ.

Cho nên, có thể dùng tâm từ bi mà cứu độ chúng sanh thì có thể thay đổi vận mạng của mình, đổi yếu mạng thành trường thọ, bởi vì đây là bố thí vô úy. Quả báo của bố thí vô úy là giúp bản thân được khỏe mạnh trường thọ. Ngược lại nếu sát hại chúng sanh, điều này làm tổn giảm phước báo của chính mình, vốn dĩ bản thân có thể được trường thọ, kết quả lại biến thành đoản mạng. Chúng ta không những bản thân phải rộng tu bố thí vô úy, mà còn phải giúp hết thảy chúng sanh tu bố thí vô úy. Như Sán Vĩ nơi đây, từ xưa đến nay đều là cảng cá, sát nghiệp cũng rất nặng. Chúng ta xây dựng đạo tràng trì giới ở nơi đây, ngoài việc bản thân cố gắng trì giới tu hành ra, nếu có nhân duyên thì cũng nên vì xã hội đại chúng tuyên dương nhiều về lý luận và sự thật của những nhân quả báo ứng này, khuyên bảo mọi người cũng trì giới, đoạn trừ ác nghiệp, đừng tạo nghiệp sát nữa, như vậy mới có thể đạt được phước báo.

Vô lượng bi chính là nói thương xót hết thảy chúng sanh, nhìn thấy chúng sanh có khổ não, Bồ-tát sa-di nên phát khởi tâm thương xót này, nguyện giúp đỡ hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui. Đại sư Từ Chu từng nói: “Cứu khổ thù thắng nhất không gì hơn giúp chúng sanh sám hối, diệt tội”. Bởi vì nếu tội không được diệt trừ thì nỗi khổ này chẳng những hiện tại thường bị lương tâm của mình giày vò, tâm bất an, hơn nữa tương lai còn phải chịu khổ báo vô tận. Cho nên, tăng đoàn trụ thế như pháp như luật thì có thể giúp đỡ người tại gia, xuất gia diệt tội như pháp. Công đức này rất thù thắng. Ban vui thù thắng nhất không gì hơn truyền giới cho chúng sanh. Bởi vì chỉ cần chúng sanh có thể thọ giới, đắc được giới thể thì có thể tự nhiên phòng lỗi ngừa ác, sẽ không tạo tác ác nghiệp nữa, như vậy sẽ đoạn dứt được cái khổ trong tương lai. Hiện tại đoạn được nhân khổ thì tương lai sẽ không có quả khổ mà có thể thành tựu được thiện báo trong tương lai. Cho nên, hoằng dương giới pháp chính là thể hiện tâm từ bi của chúng ta.

Tâm vô lượng hỷ chính là vui mừng khi thấy chúng sanh có thể lìa khổ được vui. Nhìn thấy chúng sanh có thể đoạn ác tu thiện, có thể sám hối tội nghiệp, có thể thọ giới trì giới, thậm chí niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, chúng ta vui mừng từ tận đáy lòng, hoan hỷ thay cho họ. Tâm tùy hỷ này gọi là tâm vô lượng hỷ. Tùy hỷ với công đức của người thì cũng bằng với công đức của họ.

Tâm vô lượng xả chính là xả bỏ, buông bỏ tâm yêu ghét phân biệt đối với chúng sanh. Đối với hết thảy chúng sanh đều là bình đẳng, không đặc biệt yêu thích chúng sanh nào, hoặc căm ghét chúng sanh nào, không thương không ghét. Làm

người xuất gia thì ít nhất phải tu hành bốn phẩm đức này, chính là “*không yêu, không giận, không sợ hãi, không ngu si*”. Không yêu tức là không yêu thương thiên lệch, dù là cha mẹ người thân của mình thì cũng yêu thương bình đẳng, mà không thiên lệch, bình đẳng giống như đối với hết thảy chúng sanh vậy. Nhìn hết thảy chúng sanh như cha mẹ của mình. Cũng không giận tức là không có tâm sân giận, không có ý niệm oán ghét người nào. Cũng không có tâm sợ hãi, người xuất gia lấy đạo làm bản hoài, mục đích chính là ra khỏi tam giới, liễu thoát sanh tử, một bình bát tùy duyên hóa độ, thân một mình đi vạn dặm xa, thì có gì mà buông không được, có gì đáng để chúng ta lo lắng sợ hãi chứ? Chết cũng không sợ thì còn sợ cái gì nữa, chết thì chính là dịp vắng sanh Tây Phương, nhưng phạm phu chúng ta luôn có điều sợ hãi, người thông thường sợ hãi điều gì? Sợ phơi bày tội lỗi của mình, bản thân phạm tội, sợ người khác biết, đây chính là tâm sợ hãi. Tâm sợ hãi này rất phiền phức, khiến tội nghiệp của mình không ngừng tăng trưởng. Bởi vì không nói ra, không sám hối tội nghiệp thì mỗi ngày [tội nghiệp] đều sẽ tăng trưởng, nghiệp có tính năng tăng trưởng một cách tự động tự nhiên như vậy. Nếu bạn hành thiện thì thiện nghiệp cũng đang tăng trưởng, buổi tối bạn nằm ngủ nó cũng đang tăng trưởng, nhưng bạn tạo ác mà bạn không phơi bày ác nghiệp đó, không dừng nó lại, tức là không sám hối thì nó cũng sẽ tăng trưởng. Cho nên, phát lộ sám hối thì có thể ngừng dứt ác nghiệp của chúng ta, không nên lo lắng sợ hãi. Còn có không si, không được có tâm ngu si, đem những tâm này đều buông xả hết. Cho nên, người xuất gia lấy từ - bi - hỷ - xả làm bản hoài, lấy độ chúng sanh làm việc nhà của mình thì sao có thể làm tổn hại thân mạng của chúng sanh cho được? Đây chính là ý nghĩa vì sao đức Phật phải chế điều giới không sát sanh này.

Tiếp theo là khoa thứ ba, khoa nhỏ thứ ba là hai nghiệp tánh và già. Giới có công năng phòng ngừa tội nghiệp của chúng ta. Tội nghiệp có hai loại: một loại là tánh tội, một loại là già tội. Thế nào gọi là tánh tội? Cũng tức là nói vốn dĩ bản tánh của nó là có tội nghiệp này rồi, dù Phật không chế giới, hoặc bản thân chúng ta không thọ giới này, nhưng phạm loại tội này thì vẫn có tội nghiệp, đây là thuộc về tánh tội. Bản thân tội sát sanh chính là một loại tánh tội. Như giết người, dù bạn không phải là đệ tử Phật, bạn không thọ giới này mà bạn giết người thì pháp luật vẫn sẽ trừng trị bạn. Đây là bản tánh đã có tội rồi, giết chúng sanh thì cũng sẽ có nhân quả. Nói cách khác, tức là cũng sẽ có nghiệp. Ngoài tánh tội ra còn có già tội. Già chính là Phật ngăn cấm, Phật chế giới cấm mà chúng ta phạm những điều giới này. Nếu chúng ta đã thọ giới của Phật mà còn cố ý vi phạm thì ngoài tánh tội nói ở



phía trước ra, còn có già tội, tức là vi phạm giới luật của đức Phật, tội như vậy là bất hiếu với Phật, trái nghịch với lời của Phật. Cho nên giới sát có hai tầng tội, phạm giới sát rồi thì có tánh tội và già tội.

Có người hỏi: “Không thọ giới, nếu tôi phạm thì nhiều nhất là phạm một loại tánh tội; tốt rồi, bây giờ tôi thọ giới, chẳng những có tánh tội mà còn có già tội, hai tội nặng, vậy thì tôi thọ giới làm gì chứ? Chỉ có tổn hại, chẳng có lợi ích gì.” Ý nghĩa này đã bị giải thích sai lệch rồi. Phải biết thọ giới có công đức của thọ giới, công đức này rất thù thắng. Trong kinh Phạm Võng nói rằng: “Nếu người thọ giới của Phật thì sẽ chứng đắc quả vị của chư Phật”. Nếu thọ trì giới pháp này của đức Phật, dù là giới Thanh văn, mà chúng ta dùng tâm đại Bồ-đề để cầu thọ giới thì cũng đạt được giới thể của Bồ-tát, chỉ là kỳ hạn mà giới pháp này của chúng ta quy định, hạn định là hết thọ mạng mà thôi, không giống như giới Bồ-tát Phạm Võng là tận đời vị lai, đó là chỉ cho mức dài ngắn của giới thể này, nhưng thể của nó đều là giới thể của Bồ-tát. Dù là giới thể đến hết thọ mạng, dù bạn trì giới thể bát quan trai giới một ngày một đêm, nhưng chỉ cần phát tâm đại Bồ-đề để thọ thì cũng giống như giới thể của Bồ-tát vậy, chẳng qua kỳ hạn mà bạn ước định là một ngày một đêm mà thôi, còn giới Bồ-tát Phạm Võng ước định kỳ hạn là tận đời vị lai. Ngũ giới, giới sa-di, giới tỳ-kheo v.v., những giới này đều là đến khi mạng chung, nhưng trên thể đều là giới thể của Bồ-tát, cho nên thọ giới thể của giới Bồ-tát thì bằng với nhập vào nhân vị của Phật rồi. Hiện nay vào nhân vị của Phật, tương lai nhất định đạt được quả vị của Phật, cho nên công đức này vô cùng thù thắng, làm sao có thể không thọ giới cho được?

Lại nữa, giới sa-di, giới tỳ-kheo và bát quan trai giới của cư sĩ không giống như ngũ giới của cư sĩ. Ngũ giới của cư sĩ, thông thường mà nói quả của [ngũ giới] là thuộc về nhân thiên, chủ yếu do điều thứ ba là giới không tà dâm, nó không ngăn cấm vợ chồng chánh dâm, do đó không triệt để đoạn trừ gốc rễ ái dục của tam giới. Đây là một loại phương tiện tiếp dẫn chúng sanh của Phật. Thật sự muốn ra khỏi tam giới thì phải đoạn trừ gốc rễ ái dục này. Cho nên, bát quan trai giới và giới của người xuất gia, giới sa-di, giới tỳ-kheo, giới tỳ-kheo-ni mới là nhân thật sự để giải thoát.

Nếu nói chúng tôi không thọ giới này, trên thực tế chính là nói chúng tôi không muốn giải thoát đâu. Nói cách khác là tôi cam tâm tình nguyện đời đời kiếp kiếp ở lại trong sáu nẻo luân hồi, không muốn rời khỏi. Đây chính là ngu si, cho

nên thọ giới vẫn phải thọ, thọ rồi đừng phạm là được. Thọ rồi sẽ có công đức, không phạm giới sẽ tránh được tội nghiệp. Không thể nói tôi sợ phạm giới cho nên không thọ giới. Ý là nói tôi sợ phạm giới, tôi sẽ không rời khỏi [sáu đường] đâu, tôi nguyện ở lại trong sáu đường, là ý như vậy. Đã thọ giới thì sẽ có công đức của thọ giới, đương nhiên phạm giới thì tội cũng sẽ tăng thêm một bậc. Làm gì có chuyện dễ dàng như vậy, bạn chỉ muốn được công đức, kết quả thọ giới rồi phạm giới mà tội nghiệp cũng không tăng thêm, đương nhiên không có chuyện dễ dàng như vậy. Cho nên, nếu chúng ta biết phạm giới, tội sẽ nặng thì chúng ta đừng phạm giới. Thật sự phạm rồi thì phải làm sao? Vậy thì như pháp mà sám hối, sanh khởi tâm khẩn thiết để cầu sám hối, vậy thì có thể cứu được. Người không cứu được chính là không chịu sám hối, vậy thì người này hết cách rồi, Phật cũng hết cách.

Tóm lại, tánh tội có ba điểm ý nghĩa: Thứ nhất là trái đạo lý tạo việc ác, tức là trái ngược đạo lý của thế gian, cũng chính là trái ngược với nhân quả, trái ngược với đạo lý thiện nhân thiện quả, hành vi vô cùng xấu ác. Thứ hai là trái ngược giới điều của Phật chế, là vi phạm giáo giới mà đức Phật đã chế định. Thứ ba, có thể chướng ngại đạo nghiệp, là sẽ trở ngại sự nghiệp tu thánh đạo của chúng ta. Cho nên tánh tội có ba điểm ý nghĩa này. Già tội chỉ có hai điều ở phía sau là trái ngược giới điều của Phật chế và có thể chướng ngại đạo nghiệp, nhưng nó không được tính là trái đạo lý tạo việc ác. Như uống rượu, đây là thuộc về già giới, không thuộc về tánh giới. Nếu không thọ giới mà uống rượu thì không thể xem là việc ác được. Đương nhiên nó chẳng phải là việc tốt đẹp gì, nhưng pháp luật thế gian không trừng trị bạn, trừ phi bạn say rượu mà lái xe, thông thường mà nói thì họ sẽ không trừng phạt. Còn có năm điều phía sau là đeo tràng hoa thơm, bôi ướp hương lên thân, ca múa biểu diễn nghệ thuật. Nếu vi phạm những điều này thì luật pháp cũng sẽ không trừng phạt bạn, nhưng đây là giới của Phật chế, cho nên vi phạm thì chúng ta sẽ phạm già tội. Tôi đã nói xong về “giải thích chung về ý nghĩa tiêu đề” rồi.

Tiếp theo, khoa lớn thứ hai là giải thích nghĩa theo văn tự.

Mời xem lời văn: “Phàm là loài có sanh mạng thì không được cố ý giết”, cũng tức là hễ là chúng sanh có sanh mạng. Phía trước nói chúng sanh có mạng căn là thức, hơi ấm, hơi thở thì chúng ta không được cố ý giết hại. Những chúng sanh này có phạm vi bao quát rất rộng, trên là đến chư Phật thánh nhân, thầy tăng cha mẹ, dưới đến côn trùng bay bò, côn trùng cực nhỏ đều không được giết hại. Nếu

giết chư Phật thánh nhân thì đương nhiên thuộc vào tội nghịch rồi. Nhưng bạn không giết nổi Phật, vì Phật là trời trong trời, thánh trong hàng thánh, phước đức trí tuệ của các ngài là viên mãn, thế gian chẳng ai có phước báo này để có thể hại được Phật. Năm xưa khi Phật còn tại thế, Đề-bà-đạt-đa đã nhiều lần muốn hại Phật nhưng không hại được, nhiều nhất là làm thân Phật chảy máu mà thôi, chảy một chút máu như vậy nhưng đó cũng là tội nghịch. Bồ-tát thánh nhân bao gồm cả A-la-hán thì lại có thể giết hại được, loại nghiệp sát này là thuộc về tội nghịch. Phía sau có nói tội nghịch thì đều đọa địa ngục A-tỳ. Giết thầy tăng cha mẹ đều như vậy, đều thuộc về tội nghịch. Vậy thì giết người chính là trọng tội, giết những loài súc sanh như côn trùng bò bay thì thuộc về tội bậc hạ.

Chữ “cố” này là không được cố ý giết hại. Cần phải đặc biệt giảng qua về chữ “cố” này. “Cố” tức là dụng tâm để làm, nếu không phải cố ý giết mà là lỡ tay giết thì không phạm giới giết. Ở đây xin kể cho mọi người một công án, chính là Lương Võ Đế. Mọi người đều biết ông là một vị đại hộ pháp thời Nam triều. Lương Võ Đế xây dựng 480 ngôi chùa, giúp trên 100.000 người xuất gia đi xuất gia. Ông rất cung kính đối với pháp sư, kết quả một lần có một vị pháp sư, ông rất cung kính mời ngài vào cung. Khi pháp sư đến thì Lương Võ Đế đang đánh cờ với người khác. Khi đang đánh rất cao hứng thì thị vệ vào bẩm báo, nói rằng pháp sư đã đến, nhưng ông không nghe thấy, ông bèn nói “giết đi”. Ông đang đánh cờ, muốn giết những quân cờ của đối phương, kết quả thị vệ phía dưới nghe nói phải giết nên hiểu lầm cho rằng Lương Võ Đế triệu kiến vị pháp sư này đến là muốn chém đầu ngài, nên đã chấp hành thánh chỉ, lôi pháp sư này ra ngoài chém đầu. Kết quả Lương Võ Đế đánh cờ xong thì triệu kiến vị pháp sư đó, kết quả thị vệ báo cáo rằng: “Vừa rồi bệ hạ đã lệnh cho thần giết pháp sư rồi mà”. Lương Võ Đế nói “ai bảo các ngươi giết?” “Chẳng phải ngài bảo thần giết sao?” Lương Võ Đế hỏi hận thì đã muộn rồi, ông liền hỏi “khi sắp chết pháp sư có nói lời gì không?” Người thị vệ đó liền nói: pháp sư nói rằng: đời quá khứ khi bần đạo làm sa-di dùng xẻng xúc đất, đã lỡ tay làm bị thương một con giun. Con giun ấy chính là Lương Võ Đế hiện nay, đây là báo ứng nên phải như vậy rồi.

Chúng tỏ vị pháp sư này cũng là một cao tăng đắc đạo, nhưng giống như cổ đức đã nói: *“Dẫu đến trăm ngàn kiếp, nghiệp đã tạo không mất. Lúc nhân duyên hội ngộ, quả báo vẫn tự thọ.”* Những nghiệp trước kia đã tạo, cho dù sau trăm ngàn kiếp thì nghiệp này cũng không tiêu mất, nhân duyên hội tụ rồi thì nghiệp vẫn phải

thọ báo. Giống như vị pháp sư này, trước kia lỡ tay giết chết con giun ấy, hiện nay con giun ấy biến thành Lương Võ Đế, thì ông cũng lỡ giết vị pháp sư này. Lương Võ Đế có bị tính là phạm giới không? Ông cũng là một đệ tử Phật, chắc chắn cũng đã thọ giới của Phật, vậy có tính là phạm giới sát không? Ông giết là người, vậy có phạm giới trọng không? Không phạm, chẳng những không phạm giới trọng, mà ngay đến giới sát nhẹ cũng không phạm. Vì sao vậy? Bởi vì ông không có tâm giết. Không có tâm giết mà lỡ giết thì họ đều không phạm điều giới sát này. Nhưng theo Bồ-tát giới mà nói thì vẫn phải sám hối một giới nhỏ, tức là tự trách sám hối lỗi lầm. Đây là thuộc về trách tâm sám. Đây là nói đến trường hợp không có ý giết. Nếu như cố ý giết thì phạm giới sát rồi.

Từ công án này cũng có thể thấy được, bình thường chúng ta xử sự đối đãi với người đều phải cẩn thận trọng, nếu không trong vô ý có thể sẽ làm thương tổn chúng sanh, vậy thì nghiệp này vẫn có quả báo. Dù không phạm giới nhưng vẫn có nghiệp. Chúng ta phải “tùy duyên tiêu nghiệp cũ, không tạo thêm họa mới”. Người cầu sanh thế giới Cực Lạc như chúng ta, đời này là thân sau cùng trong lục đạo, vậy thì đừng kết duyên ác với bất cứ chúng sanh nào nữa. Dù chúng sanh tổn hại chúng ta thì chúng ta cũng đừng sân giận, đối lập, báo thù, tùy duyên tiêu nghiệp cũ, tiêu trừ những ác nghiệp trong đời trước của chúng ta, đừng tạo thêm họa mới nữa. Họa mới tức là khởi tâm tham sân si, như người tổn hại ta thì ta liền khởi tâm sân giận, khởi đối lập, những ý niệm này là tạo họa mới, chính là tội nghiệp mới.

Câu văn tiếp theo nói “nếu tự mình giết, bảo người giết, phương tiện giết” v.v.. Chúng ta nói “nếu tự mình giết” trước. Tự mình giết là tự mình ra tay giết, không phải người này tự làm hại chính mình, mà là họ tự ra tay giết, có thể dùng tay đánh đối phương hoặc dùng vũ khí như dao, súng để tổn hại đối phương, hoặc đẩy đối phương xuống hầm hố, hoặc dùng thuốc độc đầu độc chết đối phương v.v.. Tóm lại, dùng các loại phương tiện để đoạn dứt sanh mạng của đối phương.

“Bảo người giết” chính là xúi giục người khác đi giết hại đối phương, không phải đích thân mình tự ra tay mà là bảo người khác đi làm. Bất luận đối phương dùng phương thức như thế nào, bạn bảo người khác đi giết hại đối phương, khiến đối phương chết, thì lúc này bản thân bạn cũng đã phạm nghiệp sát rồi, cũng phạm phải điều giới sát này. Chữ “bảo” này ngoài dùng miệng bảo ra, ở trước mặt xúi giục người khác, cũng có thể phái người đi bảo [người khác giết], cũng có thể dùng

thư từ viết thư, tóm lại là trực tiếp hoặc gián tiếp sai bảo, thậm chí trên luật nói bạn có thể sai bảo truyền từ người này qua người khác, tôi bảo A, A bảo B, B bảo C, rồi C đi giết chết người đó, chúng ta ABC cộng thêm tôi nữa, toàn bộ đều phạm giới sát. Đây là nói về trường hợp sai bảo người giết.

Phía sau còn có “phương tiện giết”, nghĩa là dùng các loại phương tiện để giết chúng sanh. Ví dụ, bắt đối phương trói lại sau đó giết chết, hoặc chỉ là bảo họ đi vào một con đường nguy hiểm, khiến họ mất mạng ở trên con đường nguy hiểm đó v.v.. Đó đều thuộc về phương tiện giết.

Trường hợp “dùng chú giết”. Ở Ấn Độ có một loại chú Tỳ-đà-la, gọi là chú khiến thi thể đứng dậy. Căn cứ theo kinh Ngũ Giới Tướng nói, ví dụ vào ngày 29, bạn có thể tìm được một người chết còn thân thể toàn vẹn, sau đó dùng chú này triệu tập họ, khiến họ đứng dậy, tiếp theo dùng nước tắm rửa sạch sẽ thân thể của họ rồi mặc quần áo cho họ, sau đó bảo họ tay cầm dao rồi sai họ đi giết hại người nào đó. Lúc này họ đi làm, nếu thật sự giết chết đối phương thì bạn liền phạm vào điều tội nghiệp giết người này, phạm trọng giới căn bản. Đây gọi là dùng chú giết. Còn có một loại không nhất định là dùng chú khiến người chết đứng dậy, mà họ có thể làm một người sát, hoặc triệu tập hồn quý nhập vào người sát này, sau đó dùng nước tắm rửa cho người sát này, mặc quần áo cho người sát, bảo người sát cầm dao, sau đó tâm niệm miệng nói muốn họ đi giết chết người nào đó. Nếu họ giết chết đối phương thì bản thân bạn liền phạm giới sát. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển hơn nên họ có thể dùng các loại phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại hóa, trước đây chỉ có người sát, bây giờ dùng người máy, hoặc dùng máy móc đặc biệt gì đó. Tóm lại là dùng các loại phương tiện để giết chết đối phương thì đều phạm vào điều giới sát này.

Tiếp theo nói đến “phá trứng”. Điều này thông thường không phải là con người. Bởi vì con người là thai sanh. Đây là nói đến sanh mạng sanh ra từ trứng, như những loài chim, những động vật bò sát v.v., phần lớn là sanh ra từ trứng. Nếu phá những trứng này khiến sanh mạng ở bên trong bị đoạn mất mạng căn, thì cũng phạm tội sát. Đương nhiên giết súc sanh là thuộc về tội bậc hạ.

Tiếp theo là “cho người uống thuốc độc”, nghĩa là biết đối phương có bệnh mà cho họ uống loại thuốc không phù hợp với bệnh của họ, cho nên đối với họ mà nói thì đây chính là thuốc độc. Sau khi họ uống xong khiến đối phương mất mạng. Vậy thì phải xem chúng ta dùng tâm gì. Nếu không có tâm muốn giết họ thì chỉ

phạm tội nhẹ, không phạm tội nặng. Nếu có tâm muốn giết họ, mà đôi phương cũng bị giết chết thì phạm tội căn bản. Trường hợp này hiện nay chúng ta thường nhìn thấy, nghe thấy, đó gọi là cái chết an lạc. Nhìn thấy một người nằm trên giường bệnh vô cùng đau khổ nên dùng tâm tốt, họ đã chán ghét mạng sống này rồi, chết cũng không chết được, sống cũng sống chẳng xong, làm sao đây? Thôi, chích cho họ một mũi, hoặc cho họ uống một loại thuốc gì đó giúp họ chết một cách an tường. Điều này có tính là giết người không? Trên luật nói vẫn tính là giết người. Cho nên đệ tử Phật chúng ta không được dùng cách chết an lạc này. Vì sao chúng ta không dùng cách chết an lạc? Vì bạn phải biết rằng sự thống khổ lúc lâm chung là do nghiệp lực sai khiến. Nếu không tiêu trừ nghiệp lực này, họ hiện nay không an lạc, cho dù chết rồi thì họ vẫn không an lạc, có thể vào đường ác thì càng không an lạc hơn. Không phải nói bạn chích cho họ một mũi thì nghiệp này liền tiêu mất, làm gì có chuyện dễ dàng như thế. Nghiệp không tiêu thì họ sẽ không an lạc. Thật sự muốn giúp họ chết an lạc thì làm thế nào? Chính là tụng kinh niệm Phật cho họ, cầu sám hối thay họ, cầu sám hối thay cho oán thân trái chủ của họ, ngoài ra giúp họ làm nhiều công đức bố thí, hộ trì tam bảo, giúp họ tu phước tiêu nghiệp thì họ liền được an lạc. Nếu chích một mũi thì họ không an lạc được, mà là bản thân bạn cảm thấy an lạc, có thể họ càng không an lạc hơn, đây là dối mình gạt người.

“Cho người uống thuốc độc” giảng xong rồi, tiếp theo là “khiến họ mất mạng thì đều là tội sát”, chỉ cần khiến mạng căn của họ bị đoạn mất thì thấy đều phạm tội giết hại chúng sanh, cũng chính là xem đối tượng bị giết là gì, có tội bậc thượng, bậc trung, bậc hạ.

Tiếp theo, trên thực tế là cách phán xử việc phạm tội sát. Cách phán xử phạm tội sát, chờ một lát chúng tôi cũng sẽ giảng đến. Ở đây chúng ta đọc qua lời văn trước: “Nếu giết cha mẹ, A-la-hán, thánh nhân thì phạm tội nghịch phải đọa địa ngục A-tỳ”. Địa ngục A-tỳ là địa ngục vô gián. Trong “Thành Thực Luận” giải thích rằng có năm trường hợp vô gián: Thứ nhất là “thụ quả vô gián”, tức là người phạm tội nghiệp cực nặng trực tiếp đọa thẳng xuống địa ngục này thọ quả báo, ở giữa không có gián đoạn. Cho nên, hạng người này sau khi chết sẽ không trải qua thân trung ấm. Ở đây hơi thở vừa dứt thì họ lập tức vào vạc dầu ở địa ngục vô gián bên kia. Thứ hai là “thọ khổ vô gián”, hạng người này chịu đủ mọi nỗi thống khổ ở trong địa ngục, không có gián đoạn. Thứ ba là “thời vô gián”, thời gian thọ khổ ở trong địa ngục này rất dài, thời gian, thời kiếp không có gián đoạn. Thứ tư là “mạng

vô gián”, những chúng sanh này ở trong địa ngục thọ mạng đều là một trung kiếp, ở giữa không có tình trạng bị gián đoạn, thọ mạng của họ thì ở trong kinh Địa Tạng nói là trong một ngày vạn lần chết vạn lần sống lại, chịu hình phạt đau khổ cùng cực thì liền chết đi, sau khi chết rồi gió lạnh vừa thổi thì họ lại sống dậy, sống dậy tiếp tục chịu hình phạt rồi lập tức lại chết đi, cho nên một ngày trong vòng 24 giờ đồng hồ phải 10.000 lần sanh tử. Khổ sanh tử là khổ nhất, từ khi mới vào cho đến khi ra khỏi địa ngục trải qua số kiếp không một giờ một khắc ngừng nghỉ. Thứ năm là “hình vô gián”, tức là nói đến chúng sanh trong địa ngục sanh rồi lại chết, chết rồi lại sanh, thân hình này không có gián đoạn. Chúng sanh địa ngục cũng là hóa sanh, họ không cần cha mẹ, không phải nói vạc dầu này là cha tôi để lại cho tôi, tôi kế thừa của cha tôi, không phải như vậy, mà trực tiếp hóa sanh ở trong đó, cho nên địa ngục này gọi là ngũ vô gián. Trong địa ngục thì địa ngục nghiêm trọng nhất thống khổ nhất là người phạm tội nghịch phải đi thọ quả báo.

Trong kinh Địa Tạng cũng nói đến địa ngục vô gián, cũng nói rất tường tận. Chúng ta thật sự muốn trì giới được tốt thì kỳ thực cần phải đọc kinh Địa Tạng nhiều. Kinh Địa Tạng chính là nói đến nhân quả này, đặc biệt là quả báo trong địa ngục, đó toàn bộ là sự thật, không phải Phật Bồ-tát hù dọa chúng ta. Phật Bồ-tát không nói những lời hù dọa người khác, mà nói lời chân thật, lời ngay thẳng, không sai khác, không giả dối, chúng ta nhất định phải tin tưởng, cho nên phạm những tội nghiệp này đều sẽ có quả báo, hiểu được nhân quả thì mới không phạm giới, vì sao con người lại phạm giới? Chính là không biết nhân quả, không sợ nhân quả, cho rằng không có nhân quả, hù dọa tôi mà thôi, thật sự đến khi quả báo hiện tiền thì hối hận không kịp.

“Nếu giết người thì phạm trọng tội, mất giới sa-di, không thể sám hối”. Đây là dùng pháp Tiểu thừa để nói, giết hại một người thông thường, không phải là thánh nhân. Thánh nhân là chỉ người đã đoạn phiền não, ít nhất là đoạn được kiến hoặc, là thánh nhân Sơ quả trở lên. Ở đây nói La-hán, A-la-hán chúng Tứ quả, giết những thánh nhân này chính là phạm tội nghịch, vì sao vậy? Bởi vì giết những người này không chỉ là giết một mình họ, hơn nữa người này có thể giáo hóa chúng sanh, họ có thể làm nơi nương tựa cho chúng sanh, có thể giúp chúng sanh giải thoát, mà bạn giết hại họ thì bằng với việc đoạn mất pháp thân huệ mạng của chúng sanh, cho nên tội nghiệp này đặc biệt nặng, giết người bình thường thì phạm trọng tội, mất giới thể của giới sa-di, đây gọi là không thể sám hối. Trong pháp Tiểu thừa

gọi là không thể sám hối, bởi vì dùng pháp sám hối trên luật thì chính là tác pháp sám, việc này thì không cách gì sám được. Tác pháp sám chỉ có thể sám trừ những tội bậc trung trở xuống, còn có tội phương tiện đều có thể tác pháp sám.

Như mỗi buổi tối tỳ-kheo, sa-di chúng tôi đều *đổi thứ sám hối* (đổi mặt thứ tội sám hối), đem những giới mà mình đã phạm, dù là vi phạm những giới nhỏ trong chương thứ năm thì sẽ có tình huống đổi thứ sám hối. Đây gọi là tác pháp sám. Những cư sĩ chúng ta ở nơi đây cũng rất ưa thích đối với giới pháp, ít nhất mỗi nửa tháng trước khi tụng giới, tức là buổi sáng ngày tụng giới thì tăng đoàn chúng ta sẽ tập trung ở đại điện làm một hoạt động pháp sự, để cư sĩ, nghĩa công của chúng ta đến sám hối trừ tội.

Thông thường mà nói, phạm giới nhẹ thì đổi thứ sám hối với một vị pháp sư, dù là sám hối với sa-di, tiểu chúng cũng có thể được, năm chúng xuất gia đều có thể trừ tội cho người, truyền ngũ giới cho người. Ví dụ phạm giới tương đối nặng, ví dụ trong tội giết thì tội phương tiện giết người là tội phương tiện bậc trung, như vậy thì không thể chỉ sám hối với một người mà phải sám hối với hai, ba vị pháp sư. Ví dụ phạm trọng tội giết người, ví dụ như phá thai, lúc này cũng không thể chỉ sám hối với hai, ba người được, mà ít nhất phải sám hối với bốn người, bốn vị tỳ-kheo tăng, bốn người mới thành tăng thể, như vậy mà tác pháp, đối trước bốn người mà phát lộ sám hối, nhưng cách làm như vậy vẫn không thể trừ tội, cần phải về nhà hoặc ở đạo tràng tiếp tục lạy thủ tướng sám. Thủ tướng sám tức là thông qua việc lạy sám hối theo nghi thức của Đại thừa. Ví dụ có rất nhiều như Pháp Hoa Sám, Đại Bi Sám, còn có Tịnh Độ Sám v.v., dùng tâm chí thành bái sám có thể thấy được tướng lành, tướng lành chính là thấy ánh sáng, thấy hoa, Phật đến xoa đánh v.v. các loại tướng lạ thì có thể diệt trừ tội của chúng ta. Điều này trong “Phạm Võng Bò-tát Giới” đều có nói đến.

Đại sư Ngẫu Ích đặc biệt tôn sùng Chiêm Sát Sám, chính là lấy thanh tịnh luân tướng làm tướng lành. Nếu thấy được thanh tịnh luân tướng thì tội này cũng đã diệt trừ rồi, hơn nữa đại sư Ngẫu Ích nói không những có thể diệt trừ trọng tội, thậm chí tội nghịch cũng đều có thể diệt trừ, cho nên Chiêm Sát Sám thù thắng hơn so với những sám pháp khác, cũng là do [oai lực của] hết thảy Bò-tát đều không thể sánh bằng oai lực của Bò-tát Địa Tạng, như trong kinh Địa Tạng Thập Luân đã nói. Phẩm Phổ Môn trong kinh Pháp Hoa nói xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bò-tát một tiếng thì vượt hơn xưng danh hiệu của 62 ức hằng hà sa Bò-tát. Oai lực của Quán



Thê Âm Bồ-tát vô cùng thù thắng, cho nên lạy Đại Bi Sám chính là mời Quán Thê Âm Bồ-tát làm chủ sám hối của chúng ta. Kinh Địa Tạng Thập Luân lại nói, chúng ta có thể chí thành lễ bái xưng danh hiệu Địa Tạng Bồ-tát trong khoảng một bữa ăn, là thời gian rất ngắn thì đều có thể vượt hơn trải qua thời gian kiếp số lâu xa xưng niệm, cúng dường, lễ bái ngài Quán Âm, Di-lặc, Phổ Hiền. Nguyên văn này, có thời gian thì tôi có thể đọc ra cho mọi người nghe, cho nên có thể thấy được xưng danh Địa Tạng Bồ-tát, lễ lạy hình tượng Địa Tạng Bồ-tát, công đức này vượt xa lễ lạy những đại Bồ-tát như Quán Âm, Phổ Hiền, Văn-thù, Di-lặc.

Đây không phải nói những Bồ-tát này các ngài có cao thấp, mà là vì Bồ-tát có duyên không đồng với chúng sanh chúng ta. Duyên của Địa Tạng Bồ-tát với chúng ta vượt xa duyên của những đại Bồ-tát như Quán Âm, Phổ Hiền, Di-lặc, Văn-thù. Đương nhiên duyên phận của những vị Bồ-tát ấy với chúng ta cũng rất sâu. Như trong kinh Địa Tạng cũng có nói Quán Âm Bồ-tát có nhân duyên lớn với chúng sanh chúng ta, nhưng nhân duyên của Địa Tạng Bồ-tát lại sâu hơn. Phật không độ người không có duyên, có duyên thì nhất định độ, cho nên từ kiếp lâu xa đến nay chúng ta đã kết duyên sâu dày với Địa Tạng Bồ-tát rồi. Do đó mời ngài làm chủ sám hối thì rất dễ diệt tội. Trong thân phận Bồ-tát thì Bồ-tát Địa Tạng là vị có duyên nhất. Điều này có kinh Địa Tạng Thập Luân làm căn cứ. Trong số chư Phật, vị có duyên nhất đương nhiên chính là A-di-đà Phật, do đó chỉ cần lâm chung 10 niệm đều có thể vãng sanh Tây Phương. Đây là có duyên sâu dày với A-di-đà Phật.

Duyên phận sâu dày cũng chính là nói bạn tin tưởng ngài, đây là có duyên. Bạn không tin tưởng ngài thì chính là không có duyên. Bạn tin tưởng ngài, có duyên với ngài, vậy thì sẽ được lợi ích của ngài. Giống như bạn nghe một vị pháp sư giảng kinh mà bạn tin tưởng vị pháp sư ấy, bạn cho rằng lời pháp sư giảng đều đúng cả, vậy thì bạn có thể đạt được lợi ích từ lời pháp sư nói. Bạn hoài nghi pháp sư, người này có được không, rốt cuộc giảng có đúng không? Cho dù pháp sư giảng không sai chút nào, nhưng tâm hoài nghi này của bạn chứng tỏ bạn với pháp sư có duyên mỏng, cho nên bạn được lợi ích từ họ rất ít. Đạo lý này rất đơn giản. Chúng ta có duyên rất sâu với Địa Tạng Bồ-tát, tuyệt đối không dám hoài nghi Địa Tạng Bồ-tát, lời ngài nói nhất định là đúng, càng không dám hoài nghi A-di-đà Phật, cho nên lợi ích đạt được sẽ rất sâu dày.

Cho nên, chúng ta thủ tướng sám thì phải tìm sám pháp có duyên nhất, được tướng lành rồi thì có thể diệt được trọng tội này. Điều này thì trong pháp Đại thừa mới được, trong Tiểu thừa không có, cho nên Tiểu thừa nói không thể sám hối. Không thể sám hối tức là chỉ cần vừa mất giới thể, dù là phạm trọng tội trong ngũ giới, phạm trọng tội của bốn tánh giới giết - trộm - dâm - dối thì đều không thể sám hối, nghĩa là tương lai bạn thọ bất cứ giới nào, thọ lại ngũ giới hoặc thọ bất quan trai giới, hoặc là xuất gia thọ giới sa-di, giới tỳ-kheo, hoặc thọ giới Bồ-tát Đại thừa tất cả đều không đắc giới. Đây gọi là không thể sám hối, cũng tức là không cứu được, đã phạm biên tội, vút thi thể ở ngoài bờ biển lớn của Phật pháp, không thể vào trong biển lớn của Phật pháp.

Nhưng thông qua thủ tướng sám của Đại thừa, sau khi đạt được tướng lành thì có thể diệt được tội này, bạn có thể thọ lại giới, có thể đạt được giới thể, cho nên dù là giới sa-di, đã thọ ngũ giới, bất quan trai giới, giới sa-di, nếu phạm trọng tội rồi mà sau khi đạt được tướng lành thì có thể thọ lại giới, thậm chí thọ lại giới tỳ-kheo đều không có chướng ngại, không trở thành chướng nạn nữa. Khi giới sư hỏi có phạm biên tội không? Bạn có thể trả lời là không, bởi vì đã sám sạch sẽ rồi, không còn nữa, lúc này trả lời là không. Chưa thấy tướng lành thì chính là “có”, vậy thì không thể thọ giới. Còn có một trường hợp đặc biệt chính là khi tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, hai hàng người này đã thọ giới cụ túc, nếu phạm biên tội của bốn trọng giới, khi tỳ-kheo phạm bốn trọng giới, tỳ-kheo-ni phạm tám trọng giới. Nếu phạm trọng tội thì mất giới thể, sau khi mất giới thể thì phải làm sao? Bạn lại đi lay thủ tướng sám, thấy được tướng lành rồi liệu còn có thể thọ lại giới tỳ-kheo hoặc tỳ-kheo-ni lần nữa không, có hồi phục được đầy đủ thân phận của tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni được không? Điều này thì không được. Trong “Phạm Võng Kinh Hợp Chú”, đại sư Ngẫu Ích có nói bởi vì tăng thể tôn quý. Sa-di, sa-di-ni, thức-xoa-ma-na thì còn có thể, tức là thấy được tướng hảo rồi thì tiến lên thọ đại giới tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, đắc giới thể. Nhưng nếu tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni phạm trọng giới thì dù thấy được tướng lành rồi, nhiều nhất chỉ có thể làm học hồi tỳ-kheo, hoặc học hồi tỳ-kheo-ni, cả đời bị mất 35 việc, không thể dựa vào dòng tăng chính thức, có sự phân biệt như vậy.

Vâng, hôm nay đã hết giờ rồi, chúng tôi giảng đến đây thôi, có chỗ nào giảng không được thỏa đáng xin mọi người phê bình sửa sai giúp, cảm ơn mọi người!